

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHÚ THANH**

Số: 25 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phú Thanh, ngày 19 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục văn bản quy phạm pháp luật của
Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Phú Thanh kỳ 2019 - 2023**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Kế hoạch số 10231/KH-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố về hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Huế kỳ 2019-2023;

Theo đề nghị của Công chức Tư pháp - Hộ tịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Phú Thanh kỳ 2019 - 2023. (Có Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND & UBND, Công chức Tư pháp - Hộ tịch và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tư pháp (để b/c);
- TT HĐND xã;
- Phó CT UBND xã;
- Lưu: VT, TP.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Giàu



DANH MỤC

Mẫu số 03

Văn ban quản phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND và UBND xã trong kỳ hệ thống hóa 2019 – 2023

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA 2019 - 2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
1	Nghị quyết	Số 10/2019/NQ-HĐND ngày 31/12/2019	Về các nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2020	Được thay thế bởi nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 30/12/2020	30/12/2020
2	Nghị quyết	Số 12/2020/NQ-HĐND ngày 30/12/2020	Về các nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2021	Được thay thế bởi nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 31/12/2021	31/12/2021
3	Quyết định	Số 03/2020/QĐ-UBND ngày 14/01/2020	Về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2020	Được thay thế bởi quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 12/01/2021	12/01/2021
4	Quyết định	Số 02/2021/QĐ-UBND ngày 12/01/2021	Về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021	Được thay thế bởi quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 18/01/2021	18/01/2022
II. VĂN BẢN NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
1.	Không có				



B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/2019

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
1.	Không có				
II. VĂN BẢN NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ					
1.	Không có				



¹ Tên cơ quan rà soát văn bản.

² Tên cơ quan rà soát, hệ thống hóa văn bản.

³ Tên danh mục có thể thay đổi căn cứ vào mục đích, phạm vi, đối tượng hệ thống hóa văn bản, tổng rà soát văn bản hay rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn.

⁴ Trường hợp văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ thuộc đối tượng của kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố thì cơ quan rà soát đưa văn bản đó vào danh mục văn bản để công bố.



DANH MỤC

V. A. N. B. A. N. Q. U. Y. P. H. A. M. P. H. A. P. L. U. A. T. H. E. T. H. I. E. U. L. U. C. T. R. O. N. G. K. Y. H. E. T. H. O. N. G. H. O. A. 2. 0. 1. 9. - 2. 0. 2. 3
trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023

A. V. A. N. B. A. N. H. E. T. H. I. E. U. L. U. C. T. R. O. N. G. K. Y. H. E. T. H. O. N. G. H. O. A. 2019 - 2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. V. A. N. B. A. N. H. E. T. H. I. E. U. L. U. C. T. R. O. N. G. K. Y. H. E. T. H. O. N. G. H. O. A.					
1.	Không có				
II. V. A. N. B. A. N. N. G. U. N. G. H. I. E. U. L. U. C. T. R. O. N. G. K. Y. H. E. T. H. O. N. G. H. O. A.					
1.	Không có				

B. V. A. N. B. A. N. H. E. T. H. I. E. U. L. U. C. T. R. O. N. G. K. Y. H. E. T. H. O. N. G. H. O. A. 01/01/2019

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản	Nội dung, quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực
I. V. A. N. B. A. N. H. E. T. H. I. E. U. L. U. C. T. R. O. N. G. K. Y. H. E. T. H. O. N. G. H. O. A.					
1.	Không có				
II. V. A. N. B. A. N. N. G. U. N. G. H. I. E. U. L. U. C. T. R. O. N. G. K. Y. H. E. T. H. O. N. G. H. O. A.					
1.	Không có				

¹ Tên cơ quan rà soát văn bản.

² Tên cơ quan rà soát, hệ thống hóa văn bản.

³ Tên danh mục có thể thay đổi căn cứ vào mục đích, phạm vi, đối tượng hệ thống hóa văn bản, tổng rà soát văn bản hay rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn.

⁴ Trường hợp văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần thuộc đối tượng của kỳ công bố trước nhưng chưa được công bố thì cơ quan rà soát đưa văn bản đó vào danh mục văn bản để công bố.





DANH MỤC

Văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND và UBND xã
trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản	Thời điểm có hiệu lực	Ghi chú ³
I. LĨNH VỰC ...					
1.	Không có				
Tổng số ⁴ : Không văn bản					

- ¹ Tên cơ quan rà soát, hệ thống hóa văn bản.
- ² Tên danh mục có thể thay đổi căn cứ vào mục đích, phạm vi, đối tượng hệ thống hóa văn bản, tổng rà soát văn bản hay rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn.
- ³ Trường hợp tính đến thời điểm hệ thống hóa (31/12) mà văn bản chưa có hiệu lực thì ghi rõ “Chưa có hiệu lực” hoặc văn bản đã hết hiệu lực một phần thì ghi rõ “Hết hiệu lực một phần”.
- ⁴ Tổng số văn bản còn hiệu lực, gồm cả văn bản chưa có hiệu lực và văn bản hết hiệu lực một phần.



DANH MỤC

Mẫu số 06.

phạm pháp luật cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của HĐND và UBND xã trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản ³	Tên gọi của văn bản	Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)	Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị	Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo	Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/tình hình xây dựng
1.	Không có						

¹ Tên cơ quan rà soát, hệ thống hóa văn bản.

² Tên danh mục có thể thay đổi căn cứ vào mục đích, phạm vi, đối tượng hệ thống hóa văn bản, tổng rà soát văn bản hay rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn.

³ Trường hợp kiến nghị ban hành mới thì không cần ghi nội dung này.